TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH B DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/HS-ST
Ngày 15-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH B DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xẹt;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Toà án nhân dân Thị xã TU, tỉnh B Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã TU, tỉnh B Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh năm 1989 tại: B Dương (Tên gọi khác: Chuột); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã V T, Thị xã TU, tỉnh B Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, đã chết và bà Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 22/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 37/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào 26/11/2016, chấp hành xong án phí hình sự vào ngày 28/11/2016.

Nhân thân: Ngày 23/5/2005, có hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị áp dụng biện pháp đưa đi Trường Giáo dưỡng theo Quyết định số 743/QĐ-UB-NC

ngày 16/5/2005 của Chủ tịch UBND huyện TU, tỉnh Bình Dương. Chấp hành xong biện pháp giáo dưỡng vào ngày 29/01/2007.

Ngày 26/8/2007, có hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường Giáo dưỡng theo Quyết định số 3199/QĐ-UB-NC ngày 21/8/2007 của Chủ tịch UBND huyện T U, tỉnh B Dương. Chấp hành xong biện pháp giáo dưỡng ngày 26/8/2009.

Ngày 07/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù theo Bản án số 31/2010/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân đến 20/8/2013 chấp hành xong; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Ấp 5, xã VT, Thị xã TU, tỉnh B Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Võ Lê Minh Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp 5, xã VT, Thị xã TU, tỉnh B Dương; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp 5, xã VT, Thị xã TU, tỉnh B Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh B và Võ Lê Minh Đức có mối quan hệ quen biết là bạn với nhau.

Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2018, B uống rượu cùng với Đức và một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu nhà trọ của bà Nguyễn Ngọc Phượng (là mẹ ruột của B). Đến khoảng 01 giờ ngày 01/3/2018, do hết tiền trong điện thoại để chơi game nên B điều khiển xe môtô biển số 61N6-8691 chạy đến tiệm tạp hóa của bà Huỳnh Thị H để mua card điện thoại di động. Khi đến nơi bà H đã tắt đèn điện nên B dừng xe ở ngoài đường, cách tiệm tạp hóa khoảng 03 mét rồi xuống xe đi bộ vào, lúc này B kêu bà H bán cho B 01 card Viettel 200.000 đồng, bà H nói hết card điện thoại rồi, B tiếp tục kêu bà H bán cho B 01 gói thuốc hút. Lúc này, bà H bật đèn điện lên thì nhận ra B là người quen cùng xóm nên bà H bỏ cái túi vải dùng để đựng card điện thoại trên võng rồi đi vào bên trong tủ để lấy thuốc, B liền đi đến vị trí võng của bà H nằm ngủ trước đó thì nhìn thấy chiếc túi vải của bà H để trên võng nơi bà H nằm có đựng một số card điện thoại di động, nên B liền nảy sinh ý định lấy trộm chiếc túi vải của bà H. B nói với bà H không lấy thuốc nữa, đồng thời B cầm chiếc túi vải giấu vào bên trong áo khoác đang mặc rồi nhanh chóng đi ra xe và điều khiển xe chạy về

hướng phòng trọ của nhà B cách tiệm tạp hóa của bà H khoảng 01 km. Trên đường về khu nhà trọ, B lấy tất cả card điện thoại ở trong túi vải bỏ vào túi quần của B rồi ném bỏ túi vải xuống lề đường, sau đó tiếp tục chạy về phòng trọ. Khi về đến nhà trọ B lấy hết số card điện thoại ra thì thấy có một số loại card điện thoại di động, bao gồm có 08 card Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 02 card Viettel mệnh giá 20.000đồng, 01 card Viettel mệnh giá 100.000, 03 card Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng và 01 card Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng, tại đây B gặp và cho Đức 03 card Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; số còn lại B đem về nhà. Khi về đến nhà, B lấy tất cả số card Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 50.000 đồng và 20.000 đồng nạp vào điện thoại để chơi game, còn lại 01 card Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng B chưa sử dụng và bỏ chung với số card vừa nạp xong tại phòng ngủ của B.

Sau khi phát hiện bị mất túi vải, bà H nghi ngờ B là người trộm cắp nên đến Công an xã V T trình báo sự việc. Công an xã V T tiến hành mời Nguyễn Thanh B về trụ sở Công an xã làm việc. Tại đây, B đã khai nhận hành vi trộm cắp card điện thoại di động của bà H.

Công an xã V T tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật có liên quan gồm: 01 card điện thoại di động hiệu VietNammobile mệnh giá 20.000đồng; 01 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 100.000đồng; 02 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 20.000đồng; 08 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 50.000đồng; 01 xe môtô biển số 61N6-8691; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu đen và 01 sim Viettet số thuê bao 0971097712 (do B giao nộp); 03 card điện thoại di động hiệu Vinaphone mệnh giá 20.000đồng (do Võ Lê Minh Đức giao nộp).

Sau khi hoàn tất H sơ ban đầu, Công an xã V T đã chuyển toàn bộ H sơ cùng vật chứng, tài liệu đồ vật liên quan đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thị xã TU thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KLTS-TTHS ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Thị xã TU kết luận: 01 card điện thoại di động hiệu VietNammobile mệnh giá 20.000đồng; 01 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 100.000đồng; 02 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 20.000đồng; 08 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 50.000đồng; 03 card điện thoại di động hiệu Vinaphone mệnh giá 20.000đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 620.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Ngọc Ph (là mẹ ruột của bị cáo B) đã bồi thường cho bà Huỳnh Thị H số tiền là 2.300.000 đồng. Bà H không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bà Ph không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số 146/CT-VKS.TU ngày 25/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã TU, tỉnh B Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã TU, tỉnh B Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và xác định sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu đen và 01 sim điện thoại Viettet số thuê bao 0971097712 có số Seri 89840,48008,82340,1244.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh B khai nhận hình vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã TU, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh B tại phiên tòa khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo trước sau thống nhất với nhau,

phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thanh B có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích (Cụ thể: Ngày 22/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm căp tài sản" theo Bản án số 37/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào 26/11/2016, chấp hành xong án phí hình sự vào ngày 28/11/2016). Tuy nhiên, vào ngày 01/3/2018, bị cáo Nguyễn Thanh B đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Huỳnh Thị H lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt: 01 card điện thoại di động hiệu Vietnammobile mệnh giá 20.000đồng; 01 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 100.000đồng; 02 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 20.000đồng; 08 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 50.000đồng; 03 card điện thoại di động hiệu Vinaphone mệnh giá 20.000đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 620.000đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã TU truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội và mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã TU đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Việc bị cáo cho ông Võ Lê Minh Đ 03 card Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, ông Đức không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thị xã TU không xem xét xử lý đối với ông Đức, là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[7.1] Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu đen và 01 sim điện thoại Viettet số thuê bao 0971097712 có số Seri 89840,48008,82340,1244 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

[7.2] Đối với 01 card điện thoại di động hiệu VietNammobile mệnh giá 20.000đồng; 01 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 100.000đồng; 02 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 20.000đồng; 08 card điện thoại di động hiệu Viettel mệnh giá 50.000đồng; 03 card điện thoại di động hiệu Vinaphone mệnh giá 20.000đồng. Đây là tài sản của bà Huỳnh Thị H. Ngày 30/8/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thị xã TU đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 143 trả lại tài sản trên cho bà H, là phù hợp.

[7.3] Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Click, màu trắng đen, biển số 61N6-8691, số máy: 0004844, số khung: Y304819. Quá trình điều tra xác định xe môtô trên do bà Nguyễn Ngọc Phượng (là mẹ ruột của bị cáo), bà Phượng cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 01/3/2018, bị cáo sử dụng xe môtô trên đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà Phượng hoàn toàn không biết. Ngày 30/8/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thị xã TU đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 142 trả xe cho bà Phượng, là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả cho bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu đen và 01 (Một) sim điện thoại Viettet số thuê bao 0971097712 có số Seri 89840,48008,82340,1244.

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã TU, tỉnh B Dương).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- PV27, Công an tỉnh B Dương;
- Sở Tư pháp;
- VKSND Thị xã TU;
- Công an Thị xã TU;
- Chi cục THADS Thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp